|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM **LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH KON TUM**  Số: 07 /HD-LĐLĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Kon Tum, ngày16 tháng 5 năm 2019* |

**HƯỚNG DẪN**

**Khen thưởng các chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh Kon Tum**

- Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2013;

- Căn cứ Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

- Căn cứ Hướng dẫn số 2443/HD-TLĐ, ngày 12/12/2018 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc hướng dẫn khen thưởng các chuyên đề của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Căn cứ Quyết định số 70 /QĐ-LĐLĐ, ngày 16 /5/2019 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy chế khen thưởng của tổ chức công đoàn tỉnh;

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Kon Tum hướng dẫn khen thưởng các chuyên đề như sau:

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Cấp Tổng Liên đoàn:** Hằng năm, Tổng Liên đoàn xét khen thưởng cờ thi đua, bằng khen cho các chuyên đề gồm: Chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

**1.1. Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn**

- Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Hằng năm, mỗi Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương được đề nghị xét tặng không quá 01 Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn cho mỗi chuyên đề.

- Điều kiện để xét khen thưởng Cờ thi đua chuyên đề:

+ Có số điểm đạt từ 96 điểm trở lên theo Bảng chấm điểm thi đua của từng chuyên đề dành cho Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

+ Có đăng ký thi đua từ đầu năm.

**1.2. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn**

- Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

- Số lượng Bằng khen chuyên đề xét tặng hàng năm:

+ Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng khen chuyên đề cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong số các tập thể, cá nhân được các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương đề nghị. Tổng số Bằng khen trong một năm không quá 300 bằng khen cho một chuyên đề.

+ Hằng năm, mỗi Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương được đề nghị xét tặng không quá 04 Bằng khen cho mỗi chuyên đề.

- Điều kiện để xét khen thưởng Bằng khen chuyên đề:

+ Có số điểm đạt từ 90 điểm trở lên theo Bảng chấm điểm thi đua của từng chuyên đề dành cho Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

+ Có đăng ký thi đua từ đầu năm.

***\* Tiêu chuẩn khen thưởng cờ thi đua chuyên đề, bằng khen chuyên đề cấp Tổng Liên đoàn thực hiện theo Hướng dẫn số 2443/HD-TLĐ, ngày 12/12/2018 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc hướng dẫn khen thưởng các chuyên đề.***

**2. Cấp Liên đoàn Lao động tỉnh:** Hằng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh (LĐLĐ) xét khen thưởng Cờ thi đua, bằng khen cho các chuyên đề gồm: Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

**2.1. Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh Kon Tum**

- Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Hằng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ xét tặng 01 cờ cho mỗi chuyên đề; Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, công đoàn Viên chức, công đoàn các KCN-KKT tỉnh (gọi tắt là công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở), các CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh được đề nghị xét tặng cờ chuyên đề với điều kiện thực sự là đơn vị hoạt động phong trào xuất sắc, tiêu biểu trong tỉnh.

- Điều kiện để xét khen thưởng Cờ thi đua chuyên đề:

+ Có số điểm đạt từ 95 điểm trở lên theo Bảng chấm điểm thi đua của từng chuyên đề dành cho CĐCS, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

+ Có đăng ký thi đua từ đầu năm.

**2.2. Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh.**

- Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

- Số lượng Bằng khen chuyên đề xét tặng hàng năm:

+ Liên đoàn Lao động tỉnh Kon Tum xét tặng Bằng khen chuyên đề cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong số các tập thể, cá nhân được các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; các CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh đề nghị.

Tổng số Bằng khen trong một năm không quá 12 Bằng khen cho mỗi chuyên đề (06 tập thể và 06 cá nhân).

- Điều kiện để xét khen thưởng Bằng khen chuyên đề:

+ Có số điểm đạt từ 90 điểm trở lên theo Bảng chấm điểm thi đua của từng chuyên đề dành cho Công đoàn cơ sở.

+ Có đăng ký thi đua từ đầu năm.

**2.3. Phát động thi đua, đăng ký thi đua**

Hàng năm, các cấp Công đoàn tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua, đăng ký thi đua đối với từng chuyên đề và gửi bản đăng ký thi đua về Công đoàn cấp trên trực tiếp.

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh gửi bản đăng ký thi đua của các chuyên đề bằng văn bản về LĐLĐ tỉnh qua Ban Chuyên đề trước ngày 10 tháng 12 hàng năm. Đối với những tập thể, cá nhân thuộc ngành Giáo dục đăng ký chậm nhất ngày 30 tháng 9 hàng năm.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ xem xét khen thưởng đối với đơn vị có đăng ký thi đua gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh đúng quy định.

**II. TIÊU CHUẨN**

**1. Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"**

***1.1. Tiêu chuẩn khen thưởng Cờ thi đua chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của Liên đoàn Lao động tỉnh***

*1.1.1. Đối với Công đoàn cơ sở*

- Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số các Công đoàn cơ sở vững mạnh và dẫn đầu phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”. Ưu tiên xét khen thưởng đối với Công đoàn cơ sở ở doanh nghiệp.

- Không có tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người; không có cháy nổ nghiêm trọng; không tăng thêm số người mắc bệnh nghề nghiệp so với năm trước.

*1.1.2. Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở*

- Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và dẫn đầu phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của ngành, địa phương.

***1.2.Tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của Liên đoàn Lao động tỉnh***

*1.2.1. Đối với Công đoàn cơ sở*

- Đạt thành tích thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của ngành, địa phương. Ưu tiên xét thưởng đối với CĐCS khối doanh nghiệp.

- Công đoàn cơ sở thuộc các ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (Quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATVSLĐ và Điều 8 Thông tư số 07/2016/TTBLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác ATVSLĐ đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh): Tai nạn lao động giảm so với năm trước và không có tai nạn lao động chết người, cháy nổ nghiêm trọng; không tăng thêm số người bị mắc bệnh nghề nghiệp.

**-** Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng bằng khen chuyên đề đã được tặng Giấy khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn các KCN-KKT tỉnh; công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh và năm đề nghị khen thưởng được công nhận CĐCS vững mạnh.

*1.2.2. Đối với cá nhân*

- Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định và chế độ chính sách về an toàn, vệ sinh lao động tại đơn vị, tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn, được quần chúng trong đơn vị tín nhiệm. Ưu tiên xét khen thưởng đối với cá nhân trong các doanh nghiệp, người trực tiếp sản xuất.

- Là người tiêu biểu trong số những cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, thực hiện phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động" của ngành, địa phương

**-** Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoặc hai năm liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên Công đoàn xuất sắc, trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen chuyên đề đã được tặng thưởng giấy khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của LĐLĐ huyện, thành phố, CĐ ngành, CĐ Viên chức, Công đoàn các KCN-KKT tỉnh, CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh.

**2. Chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”**

***2.1. Tiêu chuẩn khen thưởng Cờ thi đua chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của Liên đoàn Lao động tỉnh***

Đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất trong số các công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích cao và dẫn đầu phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”.

***2.2. Tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của Liên đoàn đoàn Lao động tỉnh***

*2.2.1. Đối với Công đoàn cơ sở*

- Đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số các CĐCS có thành tích cao trong việc chỉ đạo và thực hiện phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của ngành, đại phương và tương đương.

**-** Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng) và năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen chuyên đề “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” của Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn các KCN-KKT tỉnh; công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh và năm đề nghị khen thưởng được công nhận CĐCS vững mạnh.

*2.2.2. Đối với cá nhân*

- Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” của ngành, địa phương.

**-** Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoặc hai năm liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên Công đoàn xuất sắc, trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng thưởng Giấy khen chuyên đề “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” của LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn các KCN-KKT; CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh Kon Tum.

**3. Chuyên đề “Văn hóa, Thể thao”**

***3.1. Tiêu chuẩn khen thưởng Cờ thi đua chuyên đề “Văn hóa, Thể thao” của Liên đoàn Lao động tỉnh***

Đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất trong số các công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích cao và dẫn đầu phong trào thi đua “Văn hoá, Thể thao” hoặc thành tích xuất sắc tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao đạt nhiều giải cao tại các hội thi, hội diễn, hội thao của ngành, địa phương.

**3.2. *Tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen chuyên đề “Văn hoá, Thể thao”của Liên đoàn Lao động tỉnh***

*3.2.1. Đối với Công đoàn cơ sở*

- Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số các công đoàn cơ sở có thành tích cao trong việc chỉ đạo và thực hiện phong trào thi đua “Văn hóa, Thể thao” của ngành, địa phương và tương đương.

**-**Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng) và năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen chuyên đề “Văn hóa, Thể thao” của Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn các KCN-KKT tỉnh; công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh và năm đề nghị khen thưởng được công nhận CĐCS vững mạnh.

*3.2.2.Đối với cá nhân*

- Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua “Văn hóa, Thể thao” của ngành, địa phương.

**-** Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoặc hai năm liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên Công đoàn xuất sắc, trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng thưởng Giấy khen chuyên đề “Văn hóa, Thể thao” của Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn các KCN-KKT; CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh Kon Tum.

**III. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

**1. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng[[1]](#footnote-2)**

***1.1.Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh***

1.1.1. Tờ trình của Ban chấp hành LĐLĐ huyện, thành phố; Công đoàn ngành, công đoàn Viên chức tỉnh, công đoàn các KCN-KKT, công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng chuyên đề.

1.1.2. Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua, khen thưởng LĐLĐ huyện, thành phố; Công đoàn ngành, CĐ Viên chức tỉnh; của BCH công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh.

1.1.3. Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh có xác nhận của cấp trình khen thưởng.

1.1.4. Tóm tắt thành tích của tập thể đề nghị tặng cờ***.***

1.1.5. Bảng chấm điểm thi đua từng chuyên đề nghị tặng cờ.

***1.2. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh.***

1.2.1.Tờ trình của Ban Thường vụ LĐLĐ huyện, thành phố; Công đoàn ngành, CĐ Viên chức tỉnh, công đoàn các KCN-KKT, Ban Chấp hành CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng chuyên đề.

1.2.2. Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện, thành phố; Công đoàn ngành, công đoàn Viên chức tỉnh, công đoàn các KCN-KKT tỉnh; CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh.

1.2.3. Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Bằng khen.

1.2.4. Bảng chấm điểm thi đua từng chuyên đề đề nghị tặng bằng khen.

1.2.5. Văn bản công nhận sáng kiến được áp dụng hiệu quả của thủ trưởng đơn vị nơi sáng kiến đó được áp dụng.

***\* Nguyên tắc khen thưởng: Trong cùng 1 cấp quyết định khen thưởng, khi đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại, (trừ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, theo giai đoạn).***

**2. Thời gian trình khen thưởng**

2.1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua ban chuyên đề) chậm nhất trước ngày 15/01 hàng năm *(tính theo dấu bưu điện)*

2.2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với khối trường học gửi về Liên đoàn chậm nhất trước ngày 15/6 hàng năm *(tính theo dấu bưu điện).*

**IV. KINH PHÍ BẢO ĐẢM**

**1. Nguồn hình thành**

- Trích từ Tài chính Công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn;

- Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;

- Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp, doanh nghiệp.

**2 Tiền thưởng kèm theo**

***2.1. Cách tính mức tiền thưởng***

Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo quyết định khen thưởng chuyên đề được tính như sau: Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam, cụ thể là:

- Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh : 2,0

- Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh:

+ Đối với tập thể: 0,8

+ Đối với cá nhân: 0,4

***2.2. Cấp chi tiền thưởng***

Tiền thưởng kèm theo Quyết định khen thưởng chuyên đề của LĐLĐ tỉnh do ***cấp trình*** LĐLĐ tỉnh chi thưởng.

LĐLĐ tỉnh chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại các Hội nghị tổng kết, sơ kết chuyên đề do LĐLĐ tỉnh tổ chức.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Liên đoàn Lao động tỉnh Kon Tum**

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh giao cho các ban theo dõi chuyên đề của LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm đôn đốc việc thực hiện hướng dẫn này và hàng năm tổng hợp, xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề và trình Hội đồng thi đua khen thưởng LĐLĐ tỉnh theo quy định.

**2. LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành, công đoàn Viên chức tỉnh, công đoàn các KCN - KKT tỉnh, các CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh**

Căn cứ hướng dẫn của LĐLĐ tỉnh, các đơn vị cụ thể hoá nội dung, tiêu chuẩn của từng chuyên đề cho phù hợp với đặc điểm của đơn vị mình. Tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu và đề nghị LĐLĐ tỉnh xem xét khen thưởng từng chuyên đề theo quy định.

Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các văn bản trước đây hướng dẫn khen thưởng các chuyên đề của LĐLĐ tỉnh Kon Tum.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về LĐLĐ tỉnh để tổng hợp trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực LĐLĐ tỉnh;  - Các ban, NVH Lao động;  - Các CĐ trực thuộc LĐLĐ tỉnh;  - Lưu: VT, Ban CSPL. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  **CHỦ TỊCH**  **Đã ký** |

**Rơ Chăm Long**

**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH KON TUM** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **LĐLĐ (CĐ)…………. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐKTĐ - ….. …….*, ngày tháng năm 20..*

**ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM (NĂM HỌC)…….**

Kính gửi: **-** Ban thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Kon Tum

- Ban ..................................................Căn cứ thành tích đạt được của tập thể, cá nhân trong phong trào thi đua chuyên đề ........................... năm 20…

Căn cứ chương trình công tác của LĐLĐ huyện, (CĐ) …..năm 20… .. Ban Thường vụ LĐLĐ huyện (CĐ) … đăng ký thi đua năm 20… cụ thể như sau:

**1**.Đăng ký đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua cho...... tập thể

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tên đơn vị | Chuyên đề |
| 1 |  |  |

**2**. Đăng ký đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen cho tập thế

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tên đơn vị | Chuyên đề |
| 1 |  |  |

**3**. Đăng ký đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen cho.......cá nhân

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chuyên đề |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
|  |  |  |

**4.** Đăng ký đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Cờ thi đua cho...... tập thể

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tên đơn vị | Chuyên đề |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |

**5.** Đăng ký đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh Tặng Bằng cho...... tập thể

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tên đơn vị | Chuyên đề |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |

**6.** Đăng ký đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen cho .... cá nhân

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chuyên đề |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Trên đây là đăng ký thi đua Chuyên đề của …… .........................Kính đề nghị Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Kon Tum quan tâm, theo dõi để đơn vị thực hiện tốt chỉ tiêu đăng ký thi đua trên.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 1**

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH KON TUM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LĐLĐ (CĐ)…………. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr - ….. …….*, ngày tháng năm 20.. .*

**TỜ TRÌNH**

**V/v khen thưởng chuyên đề ……………………. năm (năm học) ….**

**Kính gửi: - Ban thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Kon Tum**

**- Ban ……………………………………………….**

Căn cứ Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 2106/QĐ-TLĐ ngày 28/12/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn; Hướng dẫn số….. /HD-LĐLĐ ngày……/04/2019 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về Khen thưởng các chuyên đề của Liên đoàn lao động tỉnh Kon Tum

Ban Thường vụ LĐLĐ huyện (CĐ)……… đã đánh giá thành tích xuất sắc đạt được trong hoạt động Công đoàn và thực hiện các phong trào thi đua của địa phương (ngành) năm….

Ban Thường vụ LĐLĐ huyện (CĐ)……. đề nghị Ban Thường vụ Liên đoàn xem xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sau:

1. Tặng Cờ thi đua chuyên đề ………… .. cho…..tập thể, gồm:

2. Tặng Bằng khen chuyên đề ………….cho …tập thể và …. cá nhân, gồm *(có danh sách đính kèm)*

Ban Thường vụ LĐLĐ huyện (CĐ) đảm bảo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng là đúng thực tế.

Kính trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét quyết định.

Hồ sơ kèm theo tờ trình gồm: (02 bộ)

- Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng .

- Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua

- Tóm tắt thành tích (danh sách trích ngang) của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

- Trích biên bản họp của HĐTĐ,KT hoặc BCH nơi chư có điều kiện thành lập HĐTĐ,KT

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**

***Nơi nhận****: (Ký tên, đóng dấu)*

- Như trên;

- Lưu: LĐLĐ huyện, CĐ…..

**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH**

**KHEN THƯỞNG CHUYÊN ĐỀ………..**

**NĂM (NĂM HỌC)……**

*(Kèm theo Tờ trình số…./TTr - …… ngày …tháng……năm…..của….)*

**I. CỜ THI ĐUA:**

1………

2………

**II. BẰNG KHEN:**

**A. Tập thể:**

1………..

2.…………

**B. Cá nhân:**

1............

2...........

***Lưu ý***: Ghi rõ ràng, không viết tắt, chỉ ghi chức vụ cao nhất về Công đoàn, Đảng, chính quyền.

....................................................

**Mẫu số 2**

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN**

**ĐỀ NGHỊ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH KHEN THƯỞNG CHUYÊN ĐỀ.......**

**NĂM (NĂM HỌC)......**

*(Kèm theo Tờ trình số ...../TTr - ........ngày .....tháng.....năm.......)*

**I. TẬP THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tập thể đề nghị khen thưởng** | **Tóm tắt thành tích**  *(Ghi những thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua chuyên đề......; ghi rõ danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được của 03 năm trước liền kề )* | **Hình thức đề nghị khen thưởng** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

**II. CÁ NHÂN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên,**  **năm sinh** | **Chức vụ, đơn vị công tác** | **Tóm tắt thành tích**  *(Ghi những thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua chuyên đề...; một số sáng kiến tiêu biểu; ghi rõ hình thức khen thưởng đạt được của 03 năm trước liền kề)* | **Hình thức đề nghị khen thưởng** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**

**(***Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 3**

|  |  |
| --- | --- |
| Liên đoàn lao đỘng TỈNH KON TUM  **CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ……** | **CỘng hoà xã hỘi cHỦ nghĩa vIỆt nam**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…. tháng…. năm …..* |

**BÁO CÁO thành tích**

**Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Cờ thi đua chuyên đề**

**“Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”**

**Năm** ………….

**—————**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

- Tên đơn vị, địa chỉ, điện thoại: ……………………………………………

- Tổng số đoàn viên công đoàn/Tổng số CNVCLĐ: ……………………….

- Những đặc điểm chính của đơn vị: ………………………………………..

**II. NHỮNG THÀNH TÍCH XUẤT SẮC**

**1. Tổ chức bộ máy làm công tác an toàn vệ sinh lao động tại đơn vị:**

- Tổ chức bộ máy và phân công cán bộ theo dõi công tác ATVSLĐ, bộ phận y tế (hoặc trang bị y tế thiết yếu tại nơi làm việc), bộ phận chỉ đạo, thực hiện công tác ATVSLĐ đối với đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Phân cấp trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động trong đơn vị.

- Tổ chức và hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên (tổng số ATVSV, phụ cấp ATVSV)

**2. Lập và thực hiện kế hoạch ATVSLĐ ở cơ sở lao động hoặc chương trình công tác ATVSLĐ đối với đơn vị HCSN.**

**3. Thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, biện pháp làm việc an toàn, chế độ chính sách ATVSLĐ:**

- Thực hiện và xây dựng nội quy lao động, quy trình, quy phạm làm việc an toàn, phòng chống cháy nổ.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, huấn luyện về ATVSLĐ.

- Đăng ký, kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Thực hiện các chính sách chế độ ATVSLĐ (trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, khám sức khoẻ định kỳ, bồi dưỡng bằng hiện vật, thời giờ làm việc, nghỉ ngơi, chế độ đối với lao động nữ, lao động vị thành niên…).

- Tự kiểm tra về ATVSLĐ, giải quyết các kiến nghị của công nhân lao động về ATVSLĐ.

- Thực hiện thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; sơ tổng kết, báo cáo gửi lên cấp trên …

**4. Công đoàn cơ sở phối hợp với thủ trưởng đơn vị,** NSDLĐ trong việc tổ chức phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”, Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động; xây dựng, thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể hoặc đối thoại tại nơi làm việc hoặc nghị quyết Hội nghị CBCCVC, Hội nghị NLĐ có nội dung về ATVSLĐ, chất lượng bữa ăn ca cho người lao động.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì Môi trường và ngày môi trường thế giới; tổ chức cho NLĐ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

**5. Kết quả thực hiện phong trào phát huy sáng kiến và các công trình** cải thiện điều kiện lao động, xây dựng quy chế khen thưởng về ATVSLĐ; xây dựng văn hoá an toàn tại nơi làm việc

**6. Đánh giá chung về kết quả hoạt động trong công tác ATVSLĐ*:***

- Về cải thiện điều kiện lao động.

- Về tình hình sức khoẻ NLĐ, TNLĐ và BNN.

- Điểm chấm thi đua phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”.

- Đề nghị danh hiệu khen thưởng.

**III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

**IV. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC** *(trong 03 năm tính đến năm đề nghị khen thưởng):*

**1. Danh hiệu thi đua**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu**  **thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; Cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**2. Hình thức khen thưởng:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức**  **khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; Cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **xác nhẬN CỦA**  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, đóng dấu)* | **tm. Ban chẤp hành**  *(Ký tên, đóng dấu)* |
|  |  |
| **xác nhẬN CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**  *(Ký tên, đóng dấu)* | |

**Mẫu số 4**

|  |  |
| --- | --- |
| Liên đoàn lao đỘng TỈNH KON TUM  **LĐLĐ huyện (CĐ)......................** | **CỘng hoà xã hỘi cHỦ nghĩa vIỆt nam**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…. tháng…. năm …* |

**BÁO CÁO thành tích TẬp tHỂ**

**Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Cờ thi đua**

**chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”**

**Năm** ………….

**——————**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

- Tên đơn vị: ...........................................................................................

- Tổng số đoàn viên công đoàn/Tổng số CNVCLĐ:................................

- Tổng số CĐCS: ...................................................................................

- Những đặc điểm chính của đơn vị: ......................................................

**II. NHỮNG THÀNH TÍCH XUẤT SẮC**

1. Chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động ATVSLĐ của công đoàn.

2. Xây dựng, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động bộ máy làm công tác ATVSLĐ ở các cấp công đoàn (cán bộ phụ trách, cán bộ theo dõi, mạng lưới an toàn vệ sinh viên)

3. Chất lượng hoạt động kiểm tra ATVSLĐ của công đoàn các cấp.

4. Công tác tổ chức tập huấn ATVSLĐ (phối hợp với chuyên môn đồng cấp hoặc độc lập tổ chức)

5. Phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp tổ chức có hiệu quả phong trào “ Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ, tháng hành động vì Môi trường và ngày môi trường thế giới.

6. Chỉ đạo Công đoàn cơ sở trực thuộc phối hợp với Thủ trưởng đơn vị, NSDLĐ trong việc tổ chức phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”, Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động; Tháng hành động vì Môi trường và ngày môi trường thế giới.

7. Chỉ đạo Công đoàn cơ sở xây dựng, thương lượng và ký kết thoả ước lao động tập thể hoặc đối thoại có nội dung về ATVSLĐ, chất lượng bữa ăn ca cho người lao động; tổ chức tuyên truyền, vận động NLĐ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Công tác thống kê, báo cáo TNLĐ, BNN và báo cáo công tác ATVSLĐ hàng năm.

9. Kết quả trong việc ngăn ngừa và giảm thiểu tai nạn lao động;

10. Đánh giá chung về kết quả hoạt động trong công tác ATVSLĐ.

**III. NHỮNG TỒN TẠI HẠN CHẾ**

**IV. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC** *(trong 03 năm tính đến năm đề nghị khen thưởng):*

**1. Danh hiệu thi đua:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; Cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**2. Hình thức khen thưởng**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức**  **khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; Cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **xác nhẬN CỦA CHÍNH QUYỀN, CHUYÊN MÔN CÙNG CẤP**  *(Ký tên, đóng dấu)* | **tm. Ban chẤp hành**  *(Ký tên, đóng dấu)* |
|  |  |
| **xác nhẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* | |

**Mẫu số 5**

|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG Liên đoàn lao đỘng VIỆT NAM  **LĐLĐ TỈNH ………**  Số: ………/LĐLĐ | **CỘng hoà xã hỘi cHỦ nghĩa vIỆt nam**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…. tháng…. năm …* |

**VĂN BẢN HIỆP Y**

**V/v tặng Cờ thi đua chuyên đề**

**“Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” năm ...**

Kính gửi: ...............................................................................

Căn cứ Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 2106/QĐ-TLĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

Căn cứ Hướng dẫn số ........./HD-TLĐ ngày tháng năm 2018 của Liên đoàn Lao động tỉnh Kon Tum về Khen thưởng các chuyên đề của LĐLĐ tỉnh;

Căn cứ Công văn số ...... ngày ...... tháng ...... năm ...... của Công đoàn ......... về việc hiệp y khen thưởng cho tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động" năm ......

Qua theo dõi kết quả hoạt động của đơn vị trong năm vừa qua tại địa phương, Ban Thường vụ LĐLĐ ..................thống nhất đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng Cờ thi đua chuyên đề **“**Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” năm ...... cho Công đoàn .........................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. BAN THƯỜNG VỤ** |
|  | *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 6**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG” NĂM …**

*(Dành cho Công đoàn cơ sở khu vực sản xuất kinh doanh)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Điểm CĐ CTTT chấm** |
|  | **NỘi dung I**  **Công đoàn cơ sở phối hợp tốt với NSDLĐ tổ chức phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu** | **40** |  |  |
| 1.1 | Xây dựng chương trình hoặc kế hoạch phối hợp tổ chức tốt phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  |  |
| 1.2 | Tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc phối hợp thực hiện phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  |  |
| 1.3 | Tổ chức tốt các hoạt động hướng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ | 5 |  |  |
| 1.4 | Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho NLĐ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu:  - Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì Môi trường và Ngày Môi trường thế giới.  - Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả điện, nước, nguyên vật liệu, năng lượng; thực hiện “Tiết kiệm - Tái chế - Tái sử dụng”  - Thu gom rác thải và phân loại rác tại nguồn; Xây dựng lối sống xanh, thân thiện với môi trường  - Tổ chức trồng, chăm sóc cây xanh, vườn hoa cây cảnh tạo cảnh quan môi trường tại nơi làm việc Xanh-Sạch-Đẹp | 1  1  1,5  1,5 |  |  |
| 1.5 | Mạng lưới an toàn vệ sinh viên:  - Có phối hợp thành lập mạng lưới  - Có xây dựng quy chế hoạt động  - Có tổ chức huấn luyện kỹ năng, phương pháp hoạt động  - Có phụ cấp cho an toàn vệ sinh viên | 1,5  1  1,5  1 |  |  |
| 1.6 | - Tuyên truyền, vận động NLĐ thực hiện tốt các quy định ATVSLĐ.  - Tổ chức cho NLĐ tham gia hoạt động cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc | 3  2 |  |  |
|  | - Tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ  - Thực hiện đầy đủ việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo sự cố kỹ thuật nghiêm trọng, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | 2  1,5 |  |  |
| 1.7 | - Thực hiện tốt chế độ chính sách bảo hộ lao động, chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đào tạo nghề và bố trí công việc phù hợp cho NLĐ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | 1,5 |  |  |
| 1.8 | - Tổ chức thương lượng, ký kết và giám sát thực hiện thỏa ước lao động tập thể có điều khoản có lợi về ATVSLĐ, bữa ăn ca cho NLĐ; Xây dựng và thực hiện Nghị quyết Hội nghị NLĐ có nội dung ATVSLĐ, bữa ăn ca  - Tổ chức đối thoại, giải quyết kịp thời các vấn đề về điều kiện làm việc, ATVSLĐ, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn ca tại nơi làm việc | 2,5  2,5 |  |  |
|  | **nỘi dung Ii**  **Đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, chế độ chính sách bảo hộ lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc** | **40** |  |  |
| 2. 1 | - Thành lập Hội đồng ATVSLĐ, có phân định trách nhiệm về ATVSLĐ\*  - Bố trí người làm công tác ATVSLĐ, người làm công tác y tế | 2  2 |  |  |
| 2. 2 | Xây dựng kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp làm việc ATVSLĐ đầy đủ cho các máy, thiết bị, công việc | 4 |  |  |
| 2.3 | - Xây dựng kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc  - Tổ chức kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc | 1  3 |  |  |
| 2.4 | Tổ chức đánh giá nguy cơ rủi ro về ATVSLĐ\* | 3 |  |  |
| 2.5 | - Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ đầy đủ, theo công việc, nhiệm vụ của NLĐ  - Có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi, quản lý công tác huấn luyện ATVSLĐ | 3  1 |  |  |
| 2.6 | Máy, thiết bị, công trình, nhà xưởng, vật tư, hóa chất bảo đảm ATVSLĐ, được kiểm tra, kiểm định, bảo quản, bảo dưỡng tốt | 3 |  |  |
| 2.7 | Có phương án, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện và đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ | 2 |  |  |
| 2.8 | - Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường lao động và thông báo công khai kết quả quan trắc tới NLĐ  - Thực hiện đầy đủ chế độ bồi dưỡng, phụ cấp độc hại cho NLĐ | 3  1 |  |  |
| 2.9 | Có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng | 2 |  |  |
| 2.10 | Thực hiện tốt việc khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho NLĐ | 3 |  |  |
| 2.11 | Trang bị đầy đủ, đúng chủng loại phương tiện bảo vệ cá nhân cho NLĐ | 3 |  |  |
| 2.12 | Người lao động:  - Chấp hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ; tuân thủ các giao kết về ATVSLĐ trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể  - Sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp; các thiết bị bảo đảm ATVSLĐ | 3  1 |  |  |
|  | **nỘi dung IiI**  **Hiệu quả, kết quả** | **20** |  |  |
| 3.1 | Không có tai nạn lao động nặng, làm nhiều người bị thương *(cứ có mỗi vụ tai nạn lao động nặng hoặc làm từ 02 người bị thương trở lên thì trừ 3 điểm, nhưng cũng chỉ trừ tối đa 9 điểm)* | 9 |  |  |
| 3.2 | Không tăng thêm số người có sức khỏe loại IV, V và bị mắc bệnh nghề nghiệp | 3 |  |  |
| 3.3 | Môi trường lao động không có yếu tố vượt quá tiêu chuẩn cho phép | 4 |  |  |
| 3.4 | Đơn vị, cơ sở, nhà xưởng phong quang, xanh, sạch, đẹp; điều kiện lao động được cải thiện; bữa ăn ca bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm | 4 |  |  |
|  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** |  |  |

***Ghi chú:*** Các tiêu chí đánh dấu (\*) trong điểm 2.1 và điểm 2.4 áp dụng với các doanh nghiệp thuộc các ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc phải thực hiện, nếu không thực hiện thì không được điểm; các doanh nghiệp thuộc các ngành nghề khác không bắt buộc thực hiện thì chấm điểm tối đa.

|  |  |
| --- | --- |
| **TM. BCH CĐCS**  *(Ký tên, đóng dấu)* | **TM. BCH CĐ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**  *Ký tên, đóng dấu)* |

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 7**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG” NĂM …**

*(Dành cho Công đoàn cơ sở khu vực sự nghiệp, y tế, trường học)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | | **Điểm**  **tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Điểm CĐ**  **CTTT chấm** |
|  | **NỘi dung I**  **Công đoàn cơ sở phối hợp tốt với NSDLĐ, lãnh đạo đơn vị tổ chức phong trào thi đua “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu** | | **40** |  |  |
| 1.1 | Xây dựng chương trình hoặc kế hoạch phối hợp tổ chức tốt phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | | 5 |  |  |
| 1.2 | Tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc phối hợp thực hiện phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | | 5 |  |  |
| 1.3 | Tổ chức tốt các hoạt động hướng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ | | 5 |  |  |
| 1.4 | - Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, người lao động thực hiện tốt các quy định ATVSLĐ  - Tổ chức cho người lao động tham gia hoạt động cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp gọn gàng nơi làm việc | | 2  5 |  |  |
| 1.5 | Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho NLĐ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu:  - Tổ chức tốt các hoạt động hướng ứng Tháng hành động vì Môi trường và Ngày Môi trường thế giới  - Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả điện, nước, nguyên vật liệu, giấy, văn phòng phẩm, trang thiết bị làm việc; thực hiện “Tiết kiệm - Tái chế - Tái sử dụng”  - Thu gom rác thải và phân loại rác tại nguồn; Xây dựng lối sống xanh, thân thiện với môi trường  - Tổ chức trồng, chăm sóc cây xanh, vườn hoa cây cảnh tạo cảnh quan môi trường tại nơi làm việc Xanh-Sạch-Đẹp | | 1  2  2  2 |  |  |
| 1.6 | - Tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ  - Giám sát chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm bữa ăn ca | | 2  2 |  |  |
| 1.7 | Xây dựng và thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức có nội dung về ATVSLĐ, điều kiện làm việc, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn tại nơi làm việc  - Tổ chức đối thoại, giải quyết kịp thời các vấn đề về ATVSLĐ, điều kiện làm việc, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn tại nơi làm việc | | 3  4 |  |  |
|  | **nỘi dung Ii**  **Đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, chế độ chính sách bảo hộ lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc** | | **40** |  |  |
| 2. 1 | Bố trí người làm công tác ATVSLĐ, người làm công tác y tế hoạt động có hiệu quả | | 4 |  |  |
| 2. 2 | Xây dựng kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp làm việc ATVSLĐ đầy đủ cho các máy, thiết bị, công việc | | 4 |  |  |
| 2.3 | Tổ chức tập huấn ATVSLĐ đầy đủ, phù hợp công việc, nhiệm vụ của người lao động; đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi, quản lý công tác huấn luyện ATVSLĐ | | 4 |  |  |
| 2.4 | Máy, thiết bị, công trình, nhà xưởng, vật tư, hóa chất bảo đảm ATVSLĐ, được kiểm tra, kiểm định, bảo quản, bảo dưỡng tốt | | 4 |  |  |
| 2.5 | Có phương án, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện và đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ | | 4 |  |  |
| 2.6 | - Thực hiện tốt việc quan trắc môi trường lao động và thông báo công khai tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động  - Thực hiện đầy đủ chế độ độc hại cho NLĐ | | 3  1 |  |  |
| 2.7 | Có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng | | 3 |  |  |
| 2.8 | Thực hiện tốt việc khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức,người lao động | | 5 |  |  |
| 2.9 | - Thực hiện tốt việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp  - Thực hiện tốt chế độ chính sách bảo hộ lao động, chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đào tạo nghề và bố trí công việc phù hợp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | | 2  2 |  |  |
| 2.10 | Trang bị đầy đủ, đúng chủng loại phương tiện bảo vệ cá nhân cho NLĐ | | 4 |  |  |
|  | **nỘi dung IiI**  **Hiệu quả, kết quả** | | **20** |  |  |
| 3.1 | Không có tai nạn lao động nặng, làm nhiều người bị thương *(cứ có mỗi vụ tai nạn lao động nặng hoặc làm từ 02 người bị thương trở lên thì trừ 3 điểm, nhưng cũng chỉ trừ tối đa 9 điểm)* | | 9 |  |  |
| 3.2 | Không tăng thêm số người có sức khỏe loại IV, V và bị mắc bệnh nghề nghiệp | | 3 |  |  |
| 3.3 | Môi trường lao động không có yếu tố vượt quá tiêu chuẩn cho phép | | 4 |  |  |
| 3.4 | Đơn vị, cơ sở, nhà xưởng phong quang, xanh, sạch, đẹp; điều kiện lao động được cải thiện; bữa ăn ca bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm | | 4 |  |  |
|  | **TỔNG ĐIỂM** | | **100** |  |  |
| **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**  *(Ký tên, đóng dấu)* | | | **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**  *(Ký tên, đóng dấu)* | | | | |

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 8**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG” NĂM …**

*(Dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **NỘI DUNG** | **Điểm**  **tối đa** | **Điểm tự**  **chấm** | **Điểm**  **LĐLĐ tỉnh chấm** | |  | **NỘI DUNG I**  **Tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu** | **40** |  |  | | 1.1 | Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” tới các công đoàn cơ sở trực thuộc | 7 |  |  | | 1.2 | Tuyên truyền, phố biến phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” và vận động, hướng dẫn công đoàn cơ sở và người lao động tham gia | 7 |  |  | | 1.3 | Phân công cán bộ phụ trách công tác ATVSLĐ và phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 6 |  |  | | 1.4 | Tổ chức Hội thi an toàn vệ sinh viên giỏi theo kế hoạch hoặc tham gia Hội thi do công đoàn cấp trên tổ chức | 4 |  |  | | 1.5 | Tổ chức tập huấn ATVSLĐ cho cán bộ công đoàn và an toàn vệ sinh viên | 5 |  |  | | 1.6 | Đôn đốc, giám sát việc thực hiện các chế độ bảo hộ lao động; chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động | 6 |  |  | | 1.7 | Định kỳ sơ kết, tổng kết phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  |  | |  | **NỘI DUNG II**  **Phối hợp với cơ quan chức năng nhà nước trong công tác ATVSLĐ, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu** | **40** |  |  | | 2.1 | Phối hợp với cơ quan chức năng cùng cấp tổ chức phong trào thi đua về ATVSLĐ; tổ chức phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ, cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu | 15 |  |  | | 2.2 | Phối hợp trong việc hướng dẫn, đôn đốc và thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về ATVSLĐ, bảo vệ môi trường ở các đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý | 15 |  |  | | 2.3 | Phối hợp tổ chức hướng dẫn, giám sát việc thương lượng, ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể, đối thoại tại nơi làm việc có nội dung về ATVSLĐ, điều kiện lao động, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn giữa ca tại đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý | 5 |  |  | | 2.4 | Phối hợp trong việc tham gia điều tra, báo cáo, thống kê tai nạn lao động và giám sát việc thực hiện chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động | 5 |  |  | |  | **NỘI DUNG III**  **Kết quả đạt được** | **20** |  |  | | 3.1 | Có trên 70% công đoàn cơ sở thuộc phạm vi quản lý tổ chức phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ | 10 |  |  | | 3.2 | Không tăng thêm số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng, sự cố kỹ thuật nghiêm trọng, số người bị mắc bệnh nghề nghiệp ở các công đoàn cơ sở thuộc phạm vi quản lý so với năm trước | 10 |  |  | |  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** |  |  | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TT CƠ SỞ**  *(Ký tên, đóng dấu)* | **XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN, CHUYÊN MÔN CÙNG CẤP**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**XÁC NHÂN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 9**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *.............. ngày…… tháng……. năm……..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH TẬP THỂ  
ĐỀ NGHỊ TẶNG CỜ THI ĐUA (BẰNG KHEN)**

**CHUYÊN ĐỀ.... ……**

**I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

1. Đặc điểm, tình hình:

2. Chức năng, nhiệm vụ:

3. Cơ cấu tổ chức:

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Báo cáo thành tích triển khai, thực hiện phong trào thi đua chuyên đề……

2. Những biện pháp thực hiện hiệu quả phong trào thi đua chuyên đề……….

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC**

(*Nêu thành tích* *03 năm liên tục trước thời điểm đề nghị khen thưởng*)

**1. Danh hiệu thi đua**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**2. Hình thức khen thưởng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định** | |
|  |  |  | |
|  |  |  | |
|  |  |  | |
| **XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG** *(Ký tên, đóng dấu)* | | | | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *....... ngày…… tháng……. năm……..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CHUYÊN ĐỀ…………..**

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): ...................................

- Sinh ngày, tháng, năm: .......................................................................................

- Quê quán:............................................................................................................

- Trú quán: .............................................................................................................

- Đơn vị công tác: ..................................................................................................

- Nghề nghiệp: .......................................................................................................

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: .......................................................................

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao: .......................................................

2. Thành tích đạt được của cá nhân trong thực hiện phong trào thi đua chuyên đề ................................................................................................................................

3. Thành tích đạt được của tập thể nơi cá nhân công tác (nếu cá nhân đề nghị khen thưởng là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị)……………………………..

**III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC**  *(Nêu thành tích* *03 năm liên tục trước thời điểm đề nghị khen thưởng*)

**1. Danh hiệu thi đua:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**2. Hình thức khen thưởng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng;**  **cơ quan ban hành quyết định** | |
|  |  |  | |
|  |  |  | |
| **XÁC NHẬN** **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu)* | | | | **NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH** *(Ký tên,đóng đấu)* |

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG***(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu 11**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ” NĂM (NĂM HỌC)……**

***(Dành cho Công đoàn cơ sở)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Điểm Công đoàn cấp trên trực tiếp chấm** |
| 1. | Xây dựng chương trình hoạt động nữ công tháng, quý năm, tổ chức sinh hoạt nữ công định kỳ, tổ chức có hiệu quả các hoạt động về giới, bình đẳng giới, dân số - SKSS, gia đình, trẻ em, các hoạt động nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10… | 10 |  |  |
| 2. | Phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức phát động phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”, có đăng ký thi đua, tiêu chuẩn thi đua, tổng kết, đánh giá, khen thưởng. | 10 |  |  |
| 3. | Phát động các phong trào thi đua lao động, công tác giỏi, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với năng suất, chất lượng, hiệu quả, góp phần vào sự phát triển của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị. | 10 |  |  |
| 4. | Phát động các phong trào học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, rèn luyện sức khoẻ tốt, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế- xã hội của đất nước. | 10 |  |  |
| 5. | Tổ chức có hiệu quả công tác xây dựng gia đình “ No ấm, tiến bộ, hạnh phúc” gắn với xây dựng “Gia đình văn hóa”, nuôi dạy con khỏe, ngoan, học giỏi, 80% gia đình CNVCLĐ được công nhận gia đình văn hóa. | 10 |  |  |
| 6. | Gặp mặt, biểu dương nữ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”, các gia đình tổ chức tốt cuộc sống gia đình nuôi dạy con khỏe, ngoan, học giỏi thành đạt; gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. | 10 |  |  |
| 7. | Có những sáng tạo trong chỉ đạo triển khai, thực hiện các phong trào thi đua thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên tham gia góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới. | 10 |  |  |
| 8. | Không có nữ CNVCLĐ vi phạm kỷ luật lao động từ khiển trách trở lên, không có CNVCLĐ vi phạm chính sách Dân số - KHHGĐ. | 10 |  |  |
| 9. | Duy trì tốt phong trào thi đua “ Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”; có trên 85% nữ đạt danh hiệu “ Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” | 10 |  |  |
| 10. | Có sổ theo dõi, tổng hợp các hoạt động của Ban Nữ công và phong trào thi đua “ Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” hàng năm. | 10 |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | **100** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ**  *(Ký tên, đóng dấu)* | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 12**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ” NĂM ..........**

***(Dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Điểm LĐLĐ tỉnh chấm** |
|  | **Công tác triển khai thực hiện phong trào** | **30** |  |  |
| 1. | Cụ thể hóa Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” hàng năm của công đoàn cấp trên và triển khai được tới các công đoàn cơ sở và đoàn viên công đoàn. | 10 |  |  |
| 2. | Phổ biến, tuyên truyền nội dung phong trào và vận động cán bộ đoàn viên đăng ký tham gia | 10 |  |  |
| 3. | Phân công cán bộ theo dõi và tổng hợp số liệu phong trào “ Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” | 10 |  |  |
|  | **Tổ chức thực hiện phong trào** | **40** |  |  |
| 4. | Chủ động tham gia với chính quyền cùng cấp đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và thu nhập của nữ CNVCLĐ; phối hợp chặt chẽ với các ngành tham gia kiểm tra, giám sát, đề xuất ý kiến để đơn vị thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với lao động nữ. | 10 |  |  |
| 5. | Phát động thi đua lao động, công tác giỏi, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với năng suất, chất lượng, hiệu quả, góp phần vào sự phát triển của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị.  Tổ chức tốt các hoạt động về giới, bình đẳng giới, dân số, gia đình và trẻ em. | 10 |  |  |
| 6. | Có sơ kết, bình chọn và khen thưởng các điển hình xuất sắc cấp cơ sở; Kiểm tra việc tổ chức thực hiện phong trào “ Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” ở cơ sở | 10 |  |  |
| 7. | Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác nữ công; tham gia đầy đủ các hoạt động nữ công do cấp trên tổ chức. | 10 |  |  |
|  | **Kết quả đạt được** | **30** |  |  |
| 8. | Có trên 70% công đoàn cơ sở trực thuộc tổ chức được phong trào thi đua “ Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” trở thành hoạt động thường kỳ của người lao động. | 10 |  |  |
| 9. | Có tỷ lệ từ 85% nữ CNVCLĐ trở lên đạt danh hiệu thi đua “ Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” các cấp | 20 |  |  |
|  | **CỘNG** | **100** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN**  (*Ký tên, đóng dấu)* | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 13**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *........ngày.....tháng.....năm.............* |

**TRÍCH BIÊN BẢN**

**HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

Hôm nay, ngày...... tháng....... năm 20...... Hội đồng Thi đua, khen thưởng....... họp bình xét các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng thưởng Cờ thi đua, Bằng khen chuyên đề ……. năm......

**Thời gian**: ...... giờ.....phút ngày......tháng.......năm 20....

**Địa điểm**: .........................................................................

**Chủ trì cuộc họp**: Đ/c............., Chủ tịch Hội đồng

**Thư ký cuộc họp**: Đ/c ....., chức vụ............ Thư ký Hội đồng.

Tham dự cuộc họp có.......... thành viên.

Sau khi nghe Thường trực Hội đồng báo cáo tóm tắt thành tích của từng tập thể, cá nhân, Hội đồng TĐKT đã thống nhất đề nghị Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét khen thưởng chuyên đề ……………. cho tập thể, cá nhân sau:

1. Cờ thi đua cho……………………

2. Bằng khen cho:

2.1. Tập thể:……………..

2.2. Cá nhân: ……………

*(Có danh sách kèm theo)*

Kính trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Kon Tum quan tâm xem xét.

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**  (Ký tên, ghi rõ họ tên) | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 14**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

**CHUYÊN ĐỀ “VĂN HOÁ, THỂ THAO”**

***(Dành cho Công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Điểm CĐ**  **CTTT chấm** |
| **1** | **Nội dung 1: Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần đối với người lao động** | **18** |  |  |
| **a.** | Đảm bảo việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định và tăng thu nhập cho người lao động, phù hợp với sự phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. | 9 |  |  |
| **b.** | Xây dựng tác phong làm việc công nghiệp, ý thức kỷ luật, lao động có kỹ thuật, năng xuất, chất lượng, hiệu quả; có tinh thần đoàn kết, hợp tác tương trợ lẫn nhau, tạo sự đồng thuận vì mục tiêu xây dựng và phát triển doanh nghiệp. | 9 |  |  |
| **2** | **Nội dung 2: Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa** | **47** |  |  |
| **a.** | Thực hiện nếp sống văn minh trong giao tiếp, ứng xử, trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các sinh hoạt xã hội khác. | 9 |  |  |
| **b.** | Khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp, không gây ô nhiễm môi trường | 9 |  |  |
| **c.** | Đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; không để xảy ra cháy, nổ, mất trật tự an toàn xã hội. | 9 |  |  |
| **d.** | Không có người vi phạm pháp luật; không có người mắc tệ nạn xã hội, không sử dụng, tàng trữ, truyền bá sản phẩm văn hóa phẩm độc hại; không vi phạm khuyết điểm từ hình thức cảnh cáo trở lên. | 10 |  |  |
| **e.** | Tạo điều kiện cho CNVCLĐ về: nơi làm việc, chỗ ở, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết pháp luật, tham gia các sinh hoạt đoàn thể, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí. | 10 |  |  |
| **3** | **Nội dung 3: Tổ chức thực hiện phong trào** | **35** |  |  |
| **a.** | Tổ chức các hoạt động Văn hóa, văn nghệ - Thể dục, thể thao tại cơ sở, đặc biệt phổ biến các bài hát viết về công nhân, công đoàn, các hình thức thể dục nâng cao sức khỏe hàng ngày phù hợp với CNVCLĐ. | 9 |  |  |
| **b.** | Tích cực hưởng ứng các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do cấp trên tổ chức; tích cự tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do cấp trên tổ chức. | 9 |  |  |
| **c.** | Xây dựng hoặc sử dụng hiệu quả các thiết chế phục vụ văn nghệ, thể thao hiện có của đơn vị mình. | 9 |  |  |
| **d.** | Đạt thành tích cao trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do cấp trên tổ chức như: Huy chương vàng, Huy chương bạc, Giải nhất, nhì, được ghi nhận bằng Cờ, Bằng khen, Giấy chứng nhận. | 8 |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | **100** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA**  **CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**  (*Ký tên, đóng dấu)* | **TM. BAN CHẤP HÀNH**  (*Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 15**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

**CHUYÊN ĐỀ “VĂN HOÁ, THỂ THAO”**

***(Dành cho Công đoàn cơ sở thuộc cơ quan, đơn vị)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | Điểm  tối đa | Điểm tự chấm | Điểm CĐ CTTT chấm |
| **1** | **Nội dung 1: Thực hiện dân chủ, kỷ cương pháp luật** | **20** |  |  |
| a. | Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, nội bộ đoàn kết, không có khiếu kiện trái pháp luật; Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và các quy định của địa phương nơi làm việc | 10 |  |  |
| b. | Gương mẫu chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không có người vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không có cán bộ, công chức, chiến sỹ có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên (đối với cán bộ công chức) và từ khiển trách trở lên (đối với người lao động) | 10 |  |  |
| **2** | **Nội dung 2: Đời sống văn hoá lành mạnh, phong phú** | **35** |  |  |
| a. | Thực hiện tốt các quy định về nếp sống, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các hình thức sinh hoạt xã hội khác; thực hiện giao tiếp văn minh, ứng xử văn hoá, tận tuỵ phục vụ nhân dân | 10 |  |  |
| b. | Công sở xanh, sạch, đẹp, an toàn; giữ gìn vệ sinh môi trường; không để xảy ra cháy nổ, thất thoát tài sản công và gây mất trật tự, an toàn xã hội | 8 |  |  |
| c. | Không thực hiện các hành vi mê tín dị đoan; không có người mắc tệ nạn xã hội; không có người sử dụng, lưu hành các sản phẩm văn hoá độc hại | 8 |  |  |
| d. | Quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, kiến thức pháp luật, ngoại ngữ, vi tính, kỹ năng sống, tác phong lao động công nghiệp… | 9 |  |  |
| **3** | **Nội dung 3: Tổ chức thực hiện phong trào** | **45** |  |  |
| b. | Thường xuyên, định kỳ chăm lo tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao quần chúng cho CNVCLĐ. | 15 |  |  |
| c. | Tích cực hưởng ứng các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức | 10 |  |  |
| d. | Đầu tư xây dựng và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hoá, thu hút và đáp ứng nhu cầu của cán bộ, công chức, chiến sỹ trong cơ quan, đơn vị | 10 |  |  |
| e. | Đạt thành tích cao trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như: Huy chương vàng, bạc, Giải nhất, nhì, được ghi nhận bằng Cờ, Bằng khen, Giấy chứng nhận. | 10 |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | **100** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA**  **CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**  (*Ký tên, đóng dấu)* | **TM. BAN CHẤP HÀNH**  (*Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 16**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

**CHUYÊN ĐỀ “VĂN HOÁ, THỂ THAO”**

***(Dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Điểm**  **tối**  **đa** | **Điểm**  **tự chấm** | **Điểm**  **LĐLĐ**  **Tỉnh chấm** |
| **1** | **Nội dung 1: Đảm bảo đời sống văn hóa tinh thần đối với người lao động** | **20** |  |  |
| a. | Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến giáo dục các chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước định hướng đời sống văn hóa tinh thần của công nhân lao động theo hướng tích cực, hiệu quả. | 10 |  |  |
| b. | Có từ 90% trở lên số Công đoàn cơ sở thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, và chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định cho người lao động và giành thời gian, kinh phí cho các hoạt động văn hóa, thể thao. | 5 |  |  |
| c. | Có từ 90% trở lên số Công đoàn cơ sở, người lao động, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ chấp hành tốt về thời gian, tính kỷ luật trong lao động, học tập, công tác. | 5 |  |  |
| **2.** | **Nội dung 2: Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa** | **30** |  |  |
| a. | Chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào xây dựng cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa có hiệu quả, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; không để xảy ra cháy, nổ, mất trật tự tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, thực hiện nếp sống văn minh. | 10 |  |  |
| b. | Có từ 90% trở lên số Công đoàn cơ sở có khuôn viên công sở, doanh trại, doanh nghiệp sạch, đẹp giao tiếp văn hóa. Không có người vi phạm pháp luật, mắc các tệ nạn xã hội. | 10 |  |  |
| d. | Có từ 90% trở lên số Công đoàn cơ sở quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ công chức, viên chức, chiến sỹ, người lao động về nhà ở, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có thời gian tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao. | 10 |  |  |
| **3.** | **Nội dung 3: Tổ chức thực hiện phong trào** | **50** |  |  |
| a. | Có từ 90% trở lên số Công đoàn cơ sở thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng cho cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động | 20 |  |  |
| b. | Có từ 90% trở lên số Công đoàn cơ sở thường xuyên tham gia hưởng ứng các phong trào Văn hóa, thể thao, tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức | 10 |  |  |
| c. | Có từ 70% trở lên số Công đoàn cơ sở có đầu tư xây dựng hoặc sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hoá, thu hút và đáp ứng nhu cầu của cán bộ, công chức, chiến sỹ trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp | 10 |  |  |
| e. | Có các Công đoàn cơ sở đạt thành tích cao: Huân chương, Huy chương Vàng, Bạc; Giải toàn đoàn Nhất, Nhì, Ba trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong công nhân, viên chức, lao động. | 10 |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | **100** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA**  **CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**  (*Ký tên, đóng dấu)* | **TM. BAN CHẤP HÀNH**  (*Ký tên, đóng dấu)* |

1. Liên đoàn Lao động tỉnh đăng tải các biểu mẫu trên Trang Thông tin điện tử Liên đoàn Lao động tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)